

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**  
**về tăng cường lãnh đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững**  
**trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 - 2025**

-----

**I- THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO**

**1. Tổng quan về tỉnh Hà Giang**

Hà Giang là tỉnh miền núi, biên giới, có diện tích tự nhiên trên 7.945,79 km<sup>2</sup>, dân số trên 89 vạn người, với 19 dân tộc chung sống đoàn kết, trong đó dân tộc thiểu số chiếm trên 87%<sup>1</sup>; có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, 193 xã, phường, thị trấn, 2.071 thôn, bản; có 7 huyện nghèo và 133 xã khu vực III thuộc xã đặc biệt khó khăn, 81 thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I và II.

Theo kết quả rà soát hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025, đầu năm 2022 toàn tỉnh có 79.102 hộ nghèo, chiếm 42,08% tổng số hộ toàn tỉnh<sup>2</sup>; 24.514 hộ cận nghèo, chiếm 13,04% số hộ toàn tỉnh; 84.367 hộ có cuộc sống trung bình, khá giả, chiếm 44,88% số hộ toàn tỉnh; nhiều xã, huyện tỉ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn rất cao, nhất là 7 huyện biên giới và huyện Bắc Mê (tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo từ 53,1% đến 80,34%).

Nguyên nhân các hộ nghèo: Không có đất sản xuất là 8.998 hộ, chiếm 11,38%; không có vốn sản xuất, kinh doanh là 41.891 hộ, chiếm 52,96%; không có lao động là 6.060 hộ, chiếm 7,66%; không có công cụ, phương tiện sản xuất là 19.279 hộ, chiếm 24,37%; không có kiến thức về sản xuất là 16.576 hộ, chiếm 20,96%; không có kỹ năng lao động, sản xuất là 28.957 hộ, chiếm 36,61%; có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn là 3.661 hộ, chiếm 4,56% tổng số hộ nghèo. Đồng thời, các hộ nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản như: Việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng của trẻ em; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

<sup>1</sup> Dân tộc Mông chiếm 32,9%, Tày 23,2%, Dao 14,9%, Kinh 12,32%... có 06 dân tộc rất ít người gồm: Pà Thẻn, Lô Lô, Bố Y, Pu Péo, Cờ Lao, Phù Lá

<sup>2</sup> Trong đó, có 78.263 hộ nghèo dân tộc thiểu số, chiếm 98,94% tổng số hộ nghèo, tập trung chủ yếu ở 4 huyện phía Bắc và 2 huyện phía Tây (dân tộc có số hộ nghèo cao: Mông 43.236 hộ, chiếm 54,65%; Dao 12.550 hộ chiếm 15,9%; Nùng, Xuông 8.930 hộ, chiếm 11,3%).



## **2. Thực trạng về công tác giảm nghèo**

Giai đoạn 2016 - 2021, được sự hỗ trợ của Trung ương, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh, các nguồn lực từ ngân sách nhà nước và huy động từ xã hội đầu tư cho công tác giảm nghèo ngày càng tăng; nhận thức, ý chí vươn lên của người nghèo có nhiều chuyển biến tích cực; 39.465 hộ nghèo đã thoát nghèo, tỷ lệ hộ trung bình, khá từ 44,97% lên 68,42%, 07 xã nghèo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, 47 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 giảm từ 43,65% năm 2016 xuống còn 18,54% cuối năm 2021 (bình quân giảm 4,19%/năm). Kết quả trên có ý nghĩa rất lớn, khẳng định ý chí, quyết tâm cao của cấp ủy, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang trong công cuộc giảm nghèo.

Tuy nhiên, kết quả giảm nghèo trên địa bàn tỉnh chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo và phát sinh nghèo còn cao; chênh lệch mức sống, điều kiện tiếp cận các dịch vụ cơ bản, tiếp cận thị trường, giải quyết việc làm giữa các huyện, nhóm dân cư trên địa bàn tỉnh với các tỉnh trong toàn quốc chưa được thu hẹp. Một số chính sách, chương trình giảm nghèo chưa được triển khai thực hiện hiệu quả; một bộ phận người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, chưa chủ động vươn lên thoát nghèo. Một số cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo có lúc, có nơi chưa quyết liệt, kịp thời, hiệu quả. Nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn, tiềm năng, lợi thế chưa được phát huy. Biến đổi khí hậu, thiên tai bất thường, chất lượng nguồn nhân lực thấp; đặc biệt, tác động của dịch bệnh Covid-19 là những thách thức lớn đối với công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

Để tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm tỷ lệ nghèo hằng năm theo Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh đã đề ra; đồng thời triển khai hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Nghị quyết số 160/NQ-CP, ngày 22/12/2021 của Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về tăng cường lãnh đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 - 2025.

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm chỉ đạo**

- Giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, quan trọng, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn



xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Tranh thủ nguồn lực của nhà nước kết hợp huy động nguồn lực của xã hội để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng địa phương; chú trọng nâng cao ý thức người dân trong thực hiện các chương trình, đề án giảm nghèo; động viên, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phát huy nội lực, ý chí tự lực, tự cường, vai trò chủ thể, chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững. Lấy phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân làm mục tiêu của giảm nghèo bền vững.

- Công tác giảm nghèo bền vững đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, sự chỉ đạo sát sao, cụ thể và đồng bộ của chính quyền, sự vào cuộc của các cấp, các ngành, sự phối hợp tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội; đồng thời đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch.

- Việc thực hiện các chính sách giảm nghèo bền vững là nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025. Gắn giảm nghèo bền vững với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, văn hóa, giáo dục, y tế...; thực hiện hiệu quả 03 đột phá của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII: Xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông; Phát triển du lịch, nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị; tạo sinh kế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Tập trung huy động các nguồn lực, ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho 8 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao để nâng cao thu nhập và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

## **2. Mục tiêu**

### ***2.1. Mục tiêu tổng quát***

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; các huyện nghèo thoát khỏi tình trạng khó khăn.

### ***2.2. Mục tiêu cụ thể***

- Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giảm bình quân 4%/năm trở lên; trong đó tỷ lệ hộ nghèo các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn giảm 6%/năm trở lên; hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo và phát sinh nghèo mới.

- Có 2 huyện nghèo và 29 xã thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn.

- Phần đầu thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo tăng 2 lần so với năm



2020 (năm 2020 thu nhập bình quân đầu người hộ nghèo 9,5 triệu đồng/năm).

- Phần đầu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững; tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn qua đào tạo đạt 60%, trong đó có bằng cấp và chứng chỉ đạt 20%.

- 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi tại các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn dưới 30%.

- Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt trên 90%.

- Phần đầu trên 12.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo được hỗ trợ nhà ở; 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 95% các hộ gia đình sinh sống địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn được tiếp cận thông tin.

- 100% các huyện nghèo, xã thuộc huyện nghèo được hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa, kết nối thị trường và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản; trong đó phần đầu 100% đường ô tô liên xã được rải nhựa hoặc bê tông.

### **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm đối với chương trình giảm nghèo bền vững**

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 và các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; các nghị quyết, chương trình, chính sách của tỉnh liên quan đến hỗ trợ hộ nghèo, như: Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 10/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND, ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND,



ngày 09/12/2020 về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành trong công tác giảm nghèo bền vững. Phát huy ý chí tự lực, tự cường và vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số nhằm thoát nghèo bền vững; vươn lên làm giàu chính đáng; phát động các phong trào thi đua sôi nổi trong lao động, sản xuất. Chú trọng sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số trong công tác tuyên truyền. Tăng cường phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng bản, nghệ nhân dân gian trong công tác tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững.

- Tích cực tuyên truyền về công tác giảm nghèo, tìm hiểu rõ nguyên nhân nghèo, từ đó đề cao vai trò của người dân, đặc biệt là bản thân người nghèo là nhân tố quyết định đến sự bền vững của chương trình giảm nghèo; khơi dậy ý chí tự lực vươn lên của chính bản thân người nghèo, kết hợp với hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng xã hội để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Kịp thời giới thiệu, biểu dương các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững để nhân rộng.

- Vận động, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của nhà nước và xã hội.

- Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn tỉnh, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

## **2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giảm nghèo**

- Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; xác định giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về giảm nghèo trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị.



- Phân công các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên phụ trách giúp đỡ xã nghèo, hộ nghèo.

### **3. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo bền vững**

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân.

- Đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, tăng cường các chính sách hỗ trợ có điều kiện, có thu hồi, bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động, chính sách trợ giúp pháp lý.

- Tập trung thực hiện hiệu quả đề án tái cơ cấu nông nghiệp, nông thôn, phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững theo hướng chú trọng các sản phẩm đặc hữu gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị (chè, cam, bò, mật ong,...), vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là một số cây trồng có giá trị cao trong xuất khẩu, phù hợp với thổ nhưỡng. Tập trung nguồn lực tài chính, nhân lực, khoa học công nghệ vào phát triển 5 cây (cây ăn quả ôn đới, Chè shan tuyết, dược liệu, lúa đặc sản chất lượng cao, tam giác mạch) và 3 con (bò vàng, lợn đen, mật ong bạc hà).

- Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề nghiệp, nâng cao năng lực sản xuất, vay vốn đầu tư phát triển kinh doanh.

- Xây dựng và triển khai các dự án hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ giống cây, con chất lượng cao; giúp người dân, nhất là người nghèo, người mới thoát nghèo cải thiện năng suất cây trồng, vật nuôi, nâng cao thu nhập. Hình thành và nhân rộng các mô hình sản xuất chuyên canh, liên kết sản xuất, chế biến, chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao theo quy mô nhóm hộ, tổ đội, hợp tác xã gắn với doanh nghiệp và thị trường tiêu thụ. Hỗ trợ doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; khuyến khích, tạo điều kiện và hỗ trợ phát triển các mô hình phát triển sản xuất, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh cho người nghèo và thanh niên dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao kiến thức, kỹ năng, áp dụng tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ, năng lực sản xuất cho đồng bào các dân tộc thiểu số, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập. Phát triển các mô hình sản xuất kinh tế gắn với quốc phòng, bộ đội gắn với dân bản tại các xã biên giới.

- Tập trung xây dựng và phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh với những sản phẩm du lịch mang tính đặc hữu, hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc, bảo tồn và



phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, danh thắng quốc gia ruộng bậc thang Hoàng Su Phì và các di sản văn hoá cấp quốc gia.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Phát triển các tổ, hợp tác xã cung cấp dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp, tổ nhóm hợp tác, nhóm sở thích... hỗ trợ hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo phát triển sản xuất bền vững, khai thác tốt các thế mạnh của địa phương như: Chăn nuôi đại gia súc, sản xuất và chế biến chè, cây ăn quả, dược liệu...

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về tái cơ cấu kinh tế, cải tạo vườn tạp gắn với giảm nghèo bền vững, phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh; các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội liên vùng, tăng cường kết nối vùng đã phát triển với vùng khó khăn; triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn khó khăn, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

- Tập trung rà soát, tổ chức thực hiện di dời, quy tụ dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho dân cư tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, khu vực rừng đặc dụng.

- Tập trung xây dựng mạng lưới trường, lớp; củng cố và phát huy hiệu quả hệ thống trường phổ thông bán trú, trường phổ thông nội trú; tiếp tục duy trì các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên theo quy định; công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để tích cực vận động học sinh tới trường nhằm đảm bảo duy trì sĩ số và nâng cao tỷ lệ huy động học sinh các ngành học, cấp học gắn với tuyên truyền, giảng dạy, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống, xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu. Tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng và thực hiện tốt chính sách tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; đẩy mạnh đổi mới chương trình đào tạo, chuyển đổi ngành nghề phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động; phù hợp với trình độ học vấn, khả năng tiếp cận của người nghèo; đào tạo gắn với phát triển kinh tế - xã hội từng vùng, địa phương. Tăng chi ngân sách, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho phát triển giáo dục nghề nghiệp; khơi dậy tinh thần chủ động đăng ký tham gia học nghề, mạnh dạn vay vốn đầu tư phát triển sản xuất, chuyển đổi ngành nghề và khởi nghiệp.

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp theo phương châm gắn kết chặt chẽ 3 nhà: Nhà nước - nhà trường - nhà



doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp cả về quy mô và chất lượng đào tạo tại các huyện nghèo, xã nghèo góp phần nâng cao chất lượng lao động, tạo việc làm gắn với tăng thu nhập, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo. Hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ cho lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo và phát triển kinh tế địa phương.

- Đổi mới và tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu việc làm theo hướng tiếp cận đến người dân và người lao động; kết nối và trợ giúp lao động nghèo tìm kiếm việc làm ổn định thông qua xuất khẩu lao động và đưa lao động đi làm việc tại các khu cụm công nghiệp; tiếp tục mời gọi các doanh nghiệp đến Hà Giang tuyển dụng lao động và đầu tư để tạo việc làm; đẩy mạnh việc cung ứng lao động theo “Thỏa thuận quản lý lao động qua biên giới” với Trung Quốc và cung ứng lao động thời vụ sang các nước khác góp phần giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, nhất là đồng bào khu vực các huyện biên giới, vùng giáp biên.

- Phát triển thị trường lao động và đẩy mạnh hoạt động dịch vụ việc làm; thực hiện đồng bộ các chính sách và giải pháp để giải quyết việc làm theo hướng bền vững, gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp; quan tâm giải quyết việc làm cho thanh niên, lao động yếu thế và lao động nữ. Triển khai và thực hiện đầy đủ các chính sách về hỗ trợ giải quyết việc làm của Trung ương, của tỉnh đã ban hành giúp người lao động có thêm cơ hội phát triển sản xuất để giải quyết việc làm, đặc biệt là triển khai Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ người lao động tỉnh đi làm việc ở nước ngoài và ngoài tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả các chương trình về y tế, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tập trung các giải pháp duy trì tỷ lệ trên 98% người dân có thẻ bảo hiểm y tế; hỗ trợ hộ cận nghèo có mức sống trung bình, học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế theo quy định Nghị quyết số 49/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao năng lực đội ngũ y bác sĩ ở các trạm y tế xã, phòng khám khu vực để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người nghèo, người dân tộc thiểu số, người sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ em dưới 6 tuổi, hộ cận nghèo theo quy định Luật Bảo hiểm y tế. Thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội, hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo để cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng nhằm nâng cao tầm vóc và sức khỏe trẻ em dân tộc thiểu số...

- Tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo từ nguồn xã hội hóa và theo các chính sách hỗ trợ của nhà nước giai đoạn 2021 - 2025. Vận động và hỗ trợ hộ nghèo xây bể nước, nhà tiêu hợp vệ sinh từ Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chính sách hỗ trợ của Trung ương áp dụng cho giai đoạn 2021 - 2025. Hỗ trợ đầu tư



các trạm truyền thanh không dây, tiếp sóng truyền hình và phát thanh tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tiễn. Hỗ trợ phương tiện nghe, xem, dịch vụ viễn thông công ích cho hộ nghèo, cận nghèo dân tộc thiểu số; thực hiện chương trình chuyển đổi số. Tổ chức thực hiện kịp thời các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp đối với đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người già cô đơn, trẻ mồ côi, người khuyết tật nặng; người và gia đình bị thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn...

- Tập trung chỉ đạo tăng cường triển khai chính sách tín dụng ưu đãi dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác theo tinh thần chỉ đạo tại Kết luận số 06-KL/TW, ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và các văn bản triển khai thực hiện của Chính phủ, của tỉnh.

#### **4. Tập trung chỉ đạo thực hiện huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo**

- Vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, tổ chức nước ngoài tiếp tục hỗ trợ, đóng góp nguồn lực để thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; vận động các hộ khá giúp đỡ hộ nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về giảm nghèo bền vững. Căn cứ nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và khả năng cân đối của ngân sách địa phương hàng năm để lồng ghép, bố trí nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng tích hợp với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương giai đoạn 2021 - 2030; chỉ đạo thực hiện huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững.

- Tập trung ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, sinh kế, nâng cao thu nhập và hỗ trợ tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo; phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các huyện nghèo và các xã đặc biệt khó khăn; tăng nguồn vốn chính sách xã hội cho hộ nghèo vay phát triển kinh tế hộ.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện hiệu quả cơ chế lồng ghép nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách địa phương, nguồn vốn huy động từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

#### **5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững**

- Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan điều phối về giảm



nghèo các cấp theo hướng tập trung, thống nhất đầu mối quản lý; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách đãi ngộ, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có năng lực, nhiệt tình về công tác tại huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo, quản lý lao động, tăng cường cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hóa.

#### **6. Tăng cường kiểm tra, giám sát; kịp thời sơ kết, tổng kết đánh giá việc tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của cấp ủy, chính quyền các cấp, vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của người dân trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về giảm nghèo bền vững; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm liên quan đến việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đối thoại chính sách giảm nghèo với người dân định kỳ và thường xuyên tại cơ sở.

- Kịp thời đánh giá, rút kinh nghiệm, nghiên cứu ban hành, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách, giải pháp phù hợp với khả năng nguồn lực và yêu cầu thực tiễn. Sơ kết, tổng kết để đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể điển hình, gương mẫu trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt, triển khai, phổ biến nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh: Căn cứ các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương, kịp thời cụ thể hóa, thể chế hóa Nghị quyết để ban hành cơ chế, chính sách triển khai hiệu quả và tăng cường thực hiện công tác giám sát Nghị quyết.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh: Trên cơ sở Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 được Chính phủ phê duyệt



tại Quyết định 90/QĐ-TTg, ngày 18/01/2022, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể lãnh chỉ đạo thực hiện Nghị quyết; căn cứ quy định của Trung ương để chủ động tham mưu ban hành các cơ chế chính sách triển khai thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; đảm bảo Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được thực hiện hiệu quả. Định kỳ tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt tình hình dư luận xã hội đối với việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan theo dõi, đôn đốc và tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết.

5. Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

6. Hội đồng Lý luận tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội thảo tổng kết lý luận và thực tiễn kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết này được quán triệt đến các chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo),
- Ban cán sự đảng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (báo cáo),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Lãnh đạo, chuyên viên VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**



**Đặng Quốc Khánh**